

Bản án số: **18/2024/HS-ST**

Ngày: 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Văn Quyến.
- Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu – Kiểm sát viên

Trong ngày 12/3/2024, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách và tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện K, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Quốc V**; Ngày, tháng, năm sinh: 16/01/1997; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Họ và tên cha: Phan Thanh P, sinh năm 1976 ngụ cùng địa chỉ bị cáo; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978, ngụ cùng địa chỉ bị cáo; A, em ruột 03 người: Lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2012; Họ tên vợ: Nguyễn Thùy T, sinh năm 1999 ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời gian là 12 tháng; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo V có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Bị hại: Ông **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm 1980 (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1994 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1970 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Hà Minh T3, sinh năm 1994 (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 28/10/2023, sau khi uống rượu dưới chân cầu C thuộc ấp A, thị trấn A huyện K, tỉnh Sóc Trăng xong thì Phan Quốc V, đi bộ theo lộ đāl cặp mé sông Cái Côn để đi về khu nhà mồ cặp bên Thánh thất Cao Đài K thuộc ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để ngủ. Trên đường đi còn cách nhà của ông Nguyễn Thanh T1 khoảng 02 mét, V phát hiện chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen bạc, biển số 83C1-087.XX của ông T1 đậu trước hàng ba nhà của ông T1, trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe và không có ai trông coi xe. Lúc này, V mới nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe của ông T1 để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. V đi qua khỏi chiếc xe mô tô, biển số 83C1-087.XX khoảng 02 mét rồi đứng lại trước cửa nhà ông T1 để nhìn vào trong nhà xem có ai trông coi chiếc xe này không. Sau khi quan sát thấy trong nhà ông T1 có mấy người nhưng đang chơi game, không có ai nhìn ra chiếc xe mô tô, biển số 83C1-087.XX, V đi lại chỗ chiếc xe mô tô, biển số 83C1-087.XX đẩy sọt lủi chiếc xe ra lộ đāl và dẫn chiếc xe về hướng xã X. Khi V dẫn chiếc xe đi gần tới chỗ bán hiệu của T4 bánh Anh Đào cặp bên lộ nhựa 932B thì V lên yên xe ngồi. V dùng tay phải mở khóa xe và dùng chân phải đạp cần khởi động của xe thì xe nổ máy. V điều khiển xe chạy về hướng xã X. Lúc này, ông T1 đang ở trong nhà nghe tiếng xe nổ ngoài lộ nhựa trước nhà và nghe tiếng xe chạy đi về hướng xã X giống với tiếng xe của ông T1 nên ông T1 chạy ra thì phát hiện chiếc xe của ông đã bị mất trộm. Ông T1 chạy qua nhà cặp bên là nhà của ông Nguyễn Minh T2 kêu ông Minh T2 lấy xe chở ông đuổi theo bắt kẻ trộm xe. Khi V điều khiển xe chạy qua cầu R thì rẽ trái vào đường lộ đāl dưới dốc cầu R phía bên ấp H, xã X đến chỗ khu nhà mồ cặp bên Thánh thất Cao Đài K để lấy cái ba lô đựng đồ của V. Lúc này V gặp ông Nguyễn Ngọc G (là người ở chung với V ở khu nhà mồ này). Khi thấy V lấy ba lô đồ đi thì ông G hỏi V “*mày đi đâu vậy*”, V trả lời “*tôi đi lên M, ông lên xe đi, tôi chở ông qua cầu M nhậu chơi*”. Ông G đồng ý lên xe ngồi sau cho V nổ máy xe chạy. Do xe không có pô xe nên khi nghe tiếng xe nổ lớn quá thì ông G bước xuống xe và nói với V “*thôi xe mày cái pô nổ lớn quá, tao không đi với mày đâu, tao đi bộ về*”. Tuy nhiên, V tiếp tục kêu ông G lên xe để V chở đi thì ông G đồng ý. Trên đường đi, do tiếng xe nổ lớn quá nên ông G kêu V dừng xe lại và ông G nói với V “*xe mày chạy pô nổ lớn quá, bà con người ta chửi chết, để tao đi bộ về nhà*” thì V dừng xe lại. Lúc này, ông G xuống xe đi bộ về hướng ngọn Rạch Bần, còn V cũng xuống xe dẫn bộ đi theo phía sau ông G. Trên đường đi, đến đoạn vườn của ông Mười N thuộc ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì V sợ để biển số xe thì sẽ bị

phát hiện nên V đậu xe lại và dùng hai tay nắm lấy biển số 83C1-087.XX của xe giựt ra làm cho biển số 83C1-087.XX rời ra khỏi đuôi xe. V bỏ biển số xe trên xuống cấp bên mé lộ, tiếp tục dẫn xe đi theo sau ông G. Khi đến chỗ lộ đal dưới dốc cầu R, V tiếp tục kêu ông G lên xe để V chở qua phía bên cầu C Côn nhậu thì ông G đồng ý và lên xe ngồi. V điều khiển xe chở ông G chạy ra hướng Quốc lộ N. Đối với ông Minh T2 và ông Thanh T1 đuổi theo V về hướng xã X một đoạn thì mất dấu, nên ông M T1 chở ông Thanh T1 chạy ngược ra hướng thị trấn A để truy tìm xe bị mất. Trên đường đi, ông Thanh T1 có điện thoại cho Công an thị trấn A để trình báo vụ việc mất trộm xe. Khi ra tới ra tới Quốc lộ N thì chưa thấy kẻ lấy trộm xe nên ông Thanh T1 về nhà để ông T5 T1 lấy xe khác chạy đi tìm kẻ trộm. Ông Thanh T1 chạy xe về hướng xã X, còn ông Minh T2 thì chạy về hướng thị trấn A. Khi V điều khiển xe chở ông G đến Ngã tư chợ C thị trấn A thì bị ông Minh T2 phát hiện và kêu V dừng xe lại nhưng V không dừng mà tiếp tục điều khiển xe chở ông G chạy lên cầu C V chạy xe chở ông G đến giữa cầu C thì ông M T2 điều khiển xe chạy vượt lên ép đầu xe của V lại và liên hệ Công an thị trấn A đến giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Phan Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/BB ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: Một xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu bạc- đen, biển số 83C1-087.XX, đăng ký lần đầu vào ngày 16/11/2006, giá trị còn lại theo thực tế là 20%, thành tiền 2.740.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-H.KS ngày 19 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Phan Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phan Quốc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ và giao trả cho bị hại 01 xe mô tô, biển số 83C1-087.XX.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh T1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 83C1-087.XX, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố; Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh tụng và nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Minh T2, ông Nguyễn Ngọc G vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo Phan Quốc V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để kết luận: Bị cáo V đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt: Một xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu bạc- đen, biển số 83C1-087.XX. Giá trị tài sản mà bị cáo V đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là: 2.740.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị cáo trộm được đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được xem là chưa gây thiệt hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2016. Do đó, bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 13/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời gian là 12 tháng.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo V, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương ứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng mà Công an huyện K thu giữ Một xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu bạc- đen, biển số 83C1-087.XX, Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Phan Quốc V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Phan Quốc V **06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Vật chứng mà Công an huyện K thu giữ là 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu bạc- đen, biển số 83C1-087.XX, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Quốc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa